

CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG
HA NOI - HAI DUONG BEER JOINT STOCK COMPANY

Địa chỉ: Phố Quán Thánh - P.Bình Hàn - TP.Hải Dương - tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0220.3852 319 **Fax:** 0220.3859 835

Website: www.habecohd.com.vn

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN

Tổ chức niên yết: CÔNG TY CỔ PHẦN BIA HÀ NỘI - HẢI DƯƠNG

Năm báo cáo : 2019

Phần I

THÔNG TIN CHUNG

1. Thông tin khái quát

- Tên giao dịch: Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương.
- Tên viết tắt: HABECO HD
- Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh: số 0800283766 cấp lần 9 ngày 17 tháng 9 năm 2018.
- Vốn điều lệ: 40.000.000.000 đồng.
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu: 40.000.000.000 đồng.
- Địa chỉ: phố Quán Thánh, phường Bình Hàn, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương.
- Số điện thoại: 0220.3852.319
- Số Fax: 0220.3859.835
- Website: habecohd.com.vn
- Mã cổ phiếu: HAD

2. Quá trình hình thành và phát triển

- Việc thành lập:

Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương trước đây là doanh nghiệp nhà nước, tiền thân từ xí nghiệp Chế biến mì sợi chuyển đổi thành Xí nghiệp Nước giải khát Hải Hưng theo Quyết định số 904/QĐ-UB ngày 30/10/1992 và thành Công ty Bia - Nước giải khát Hải Hưng theo Quyết định số 2102/TC ngày 18/11/1994 của UBND tỉnh Hải Hưng (nay là tỉnh Hải Dương), trực thuộc Sở Công nghiệp Hải Dương; sau đó được chuyển giao trực thuộc Ban Tài chính Quản trị Tỉnh uỷ Hải Dương theo Quyết định số 1819/TC ngày 21/11/1995 của UBND tỉnh Hải Dương.

- Chuyển đổi sở hữu thành công ty cổ phần: Năm 2003, Công ty thực hiện cổ phần hoá theo Quyết định số 3192/QĐ-UB ngày 12/8/2003 của UBND tỉnh

Hải Dương và chính thức hoạt động theo hình thức công ty cổ phần kể từ ngày 19/9/2003.

- Niêm yết

Cổ phiếu Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương được Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội chấp thuận niêm yết theo Quyết định số 648/QĐ-SGDHN ngày 08/10/2009 và chính thức giao dịch từ ngày 27/10/2009.

+ Loại chứng khoán: Phổ thông

+ Mã chứng khoán: HAD

+ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.

+ Số lượng chứng khoán niêm yết hiện nay: 4.000.000 cổ phiếu.

- Các sự kiện khác:

+ Sau khi 55% phần vốn Nhà nước tại Công ty do Tỉnh uỷ Hải Dương là người đại diện quản lý được chuyển giao về Tổng Công ty Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (nay là Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội) theo Quyết định số 756/QĐ-TCCB ngày 19/4/2004 của Bộ Công nghiệp (nay là Bộ Công thương), Công ty trở thành doanh nghiệp thành viên trong tổ hợp Công ty mẹ - Công ty con của Tổng Công ty CP Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (HABECO) và đổi tên từ Công ty cổ phần Bia Hải Dương thành Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương như ngày nay.

+ Năm 2007, dây chuyền sản xuất của Công ty có công suất 50 triệu lít bia/năm với hệ thống thiết bị tiên tiến và hiện đại của CHLB Đức, đáp ứng mọi yêu cầu trong sản xuất các sản phẩm bia.

3. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh.

- Ngành nghề kinh doanh:

+ Bia, rượu, nước uống không cồn và các sản phẩm công nghiệp dịch vụ khác; Vận tải hàng hóa bằng đường bộ.

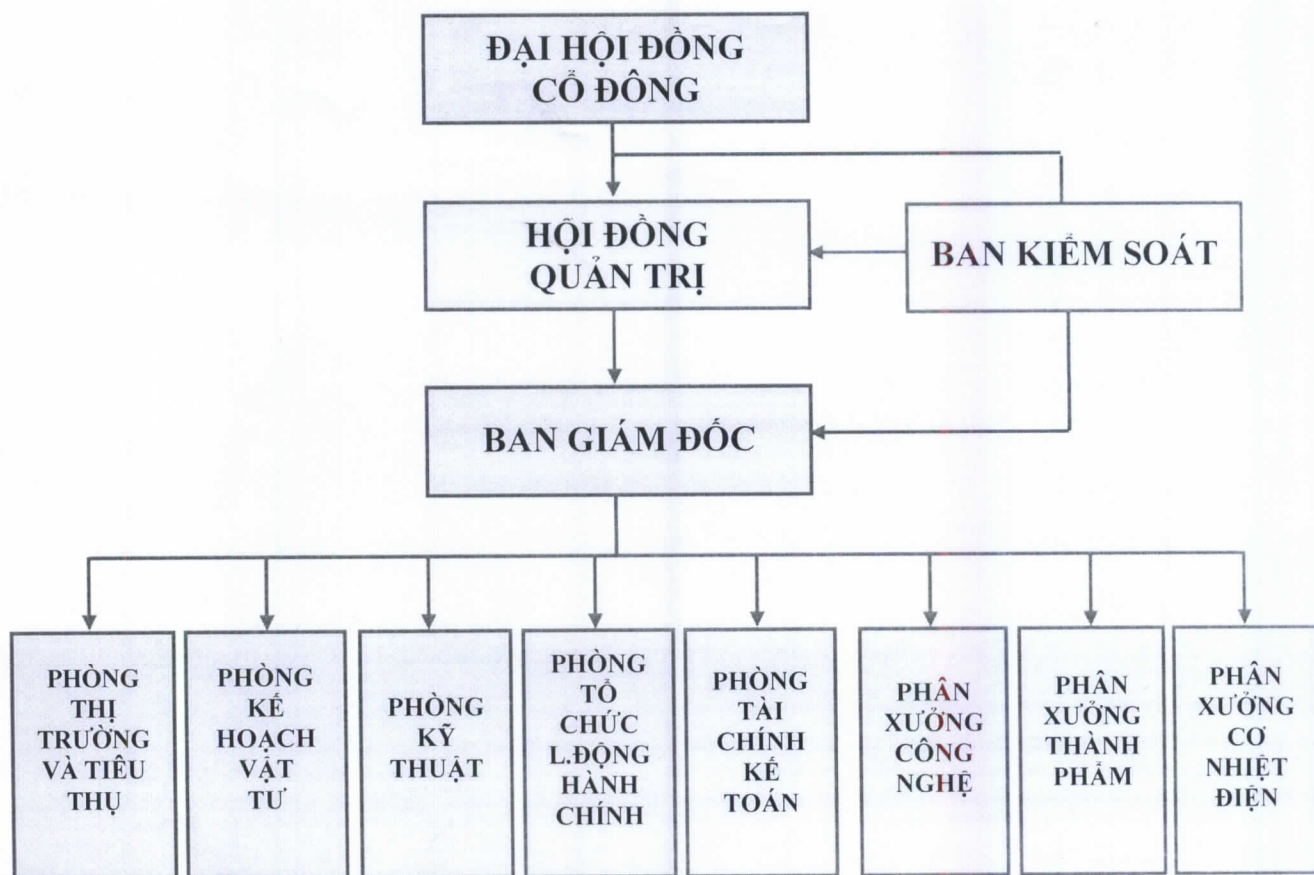
+ Địa bàn kinh doanh chính: tỉnh Hải Dương.

4. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý.

4.1. Mô hình quản trị của Công ty gồm: Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Giám đốc

0800
CÔNG
CỔ
HÀ NỘI
DUY

4.2. Cơ cấu bộ máy quản lý.



4.3. Các Công ty con, công ty liên kết

a) Công ty nắm giữ trên 50% vốn cổ phần của Công ty:

Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (HABECO) đang nắm giữ 55% vốn cổ phần của Công ty, tương đương 2.200.000 cổ phần.

b) Công ty có trên 50% vốn cổ phần/vốn góp do Công ty nắm giữ: (Không có)

c) Tình hình đầu tư vào các công ty có liên quan: (Không có)

d) Tóm tắt về hoạt động và tình hình tài chính của các công ty liên quan:

HABECO là Tổng Công ty Nhà nước, được cổ phần hoá và chính thức hoạt động theo loại hình công ty cổ phần kể từ ngày 16/06/2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103025268 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà nội cấp, với chức năng vừa trực tiếp hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư góp vốn vào các công ty con, công ty liên kết.

Ngành nghề hoạt động chính như sau:

- Sản xuất kinh doanh các loại: bia, rượu, cồn, nước giải khát, vật tư, nguyên liệu, thiết bị, phụ tùng có liên quan đến ngành sản xuất bia, rượu, nước

giải khát, các loại hương liệu, nước cốt để sản xuất bia, rượu, nước giải khát; các loại bao bì, nhãn hiệu cho ngành bia, rượu, nước giải khát;

- Dịch vụ tư vấn, đào tạo, nghiên cứu, chuyển giao công nghệ; thiết kế, chế tạo, xây, lắp đặt thiết bị và công trình chuyên ngành bia, rượu, nước giải khát;

- Đầu tư tài chính, kinh doanh vốn: mua bán chứng khoán, cổ phần, góp vốn đầu tư liên doanh, liên kết, ngân hàng tài chính;

Vốn điều lệ của Habeco là 2.318.000.000.000 đồng, trong đó Nhà nước nắm giữ 81,79% tương đương 189.592.400 cổ phần.

5. Định hướng phát triển

- Các mục tiêu chủ yếu của Công ty:

Doanh thu - Lợi nhuận năm 2019:

- + Doanh thu bán hàng : 162 tỷ đồng

- + Lợi nhuận sau thuế : 7,5 tỷ đồng

- Sản phẩm:

- + Tiêu thụ: 30.260.000 lít bia các loại.

- Chiến lược phát triển trung và dài hạn:

- + Tiếp tục thực hiện đầu tư chiều sâu cải tạo, nâng cấp thiết bị đáp ứng yêu cầu và phù hợp với tình hình sản xuất kinh doanh nhằm đạt hiệu quả đầu tư cao nhất. Đầu tư nâng cao năng lực và trình độ thiết bị sản xuất, đảm bảo chất lượng sản phẩm, cụ thể: hệ thống thiết bị chiết, rửa keg 30 lít công suất 120 keg/giờ; xây lắp nhà kho ngoài trời; kho lạnh bảo quản bia keg thành phẩm; hệ tank lên men trong nhà, silo chứa nguyên liệu; Nghiên cứu đầu tư chiều sâu cải tạo, nâng cấp thiết bị lọc của hệ thống nấu.

- + Xây dựng cơ bản: tiếp tục thực hiện việc cải tạo mặt bằng, nhà xưởng nhằm đảm bảo điều kiện làm việc cho người lao động.

- + Nghiên cứu phát triển sản phẩm mới: Trú trọng đầu tư cho công tác nghiên cứu phát triển thêm sản phẩm mới, bao gồm nghiên cứu nâng cao chất lượng sản phẩm truyền thống; nâng cao chất lượng, bao bì, mẫu mã sản phẩm nhằm đáp ứng nhu cầu thị trường; phát triển thêm sản phẩm bia chai dung tích nhỏ, bia hơi đóng keg inox 1 lít.

- Các mục tiêu đối với môi trường, xã hội và cộng đồng của Công ty: luôn đảm bảo cảnh quan môi trường xanh – sạch – đẹp; tiếp tục quan tâm và thực hiện tốt công tác từ thiện xã hội...; Bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi ích của các cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

6. Các rủi ro.

- Rủi ro về kinh tế: Việt Nam đã gia nhập Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Hợp tác Kinh tế Chiến lược xuyên Thái Bình Dương (TPP). Quá trình hội nhập vừa tạo ra cơ hội vừa đặt ra thách thức đối với các doanh nghiệp trong nước về khả năng cạnh tranh, đặc biệt đối với lĩnh vực sản xuất, vấn đề đổi mới công nghệ, nâng cao trình độ tay nghề của đội ngũ kỹ thuật, trình độ quản lý sẽ tạo ra sức ép không nhỏ đối với Công ty. Do đó, sự cạnh tranh trên thị trường giữa các doanh nghiệp trong ngành ngày càng gay gắt và trở lên khốc liệt với sự tham gia của nhiều hãng bia thương hiệu lớn.

- Rủi ro đặc thù ngành: Bia là sản phẩm chịu Thuế Tiêu thụ đặc biệt của Nhà nước. Do đặc thù như vậy nên các Công ty sản xuất bia chịu ảnh hưởng lớn trong sự thay đổi chính sách thuế của Chính phủ. Thuế suất thuế TTDB liên tục tăng trong các năm gần đây: từ 45% (năm 2012) lên mức 65% (năm 2018). Mức thuế suất mới sẽ làm các doanh nghiệp bia địa phương gặp khó khăn trong sản xuất kinh doanh cũng như đầu tư phát triển.

Bên cạnh đó là ảnh hưởng của hàng loạt các biện pháp nằm trong chính sách hạn chế tác hại của lạm dụng đồ uống có cồn, việc siết chặt thực hiện quy định tải trọng xe khi tham gia giao thông... đã, đang và sẽ ảnh hưởng rất lớn đến kết quả kinh doanh của Công ty.

- Rủi ro về thị trường: Bia là sản phẩm đồ uống mà sản lượng tiêu thụ phụ thuộc nhiều vào thu nhập của người dân cũng như sự phát triển của nền kinh tế. Cùng với sự khủng hoảng của nền kinh tế toàn cầu và sự giảm sút của tốc độ tăng trưởng kinh tế đã ảnh hưởng rất lớn sản lượng tiêu thụ bia. Trong cơ cấu sản phẩm và doanh thu của Công ty có một phần là do gia công Bia chai Hà Nội của Công ty cho HABECO. Do đó Công ty cũng sẽ chịu tác động từ những chính sách, định hướng đầu tư trong sản xuất kinh doanh của Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Hà Nội.

- Rủi ro về kinh doanh: Hiện tại, trong số bốn (04) loại nguyên vật liệu chính để sản xuất bia thì ba (03) loại nguyên vật liệu Công ty phải nhập khẩu từ nước ngoài thông qua các công ty thương mại. Giá nguyên vật liệu phụ thuộc và tình hình thị trường quốc tế nên thường không ổn định và có xu hướng tăng qua các năm. Do đó sự biến động về giá có ảnh hưởng rất lớn đến doanh thu và lợi nhuận của Công ty

- Các rủi ro khác: Hoạt động sản xuất kinh doanh bia của các công ty còn chịu sự tác động của thiên tai, biến động giá cả, biến động chính trị, xã hội trong và ngoài nước, chiến tranh, bệnh dịch... Những yếu tố này dù ít hay nhiều sẽ tác động đến doanh thu, lợi nhuận của các công ty sản xuất, kinh doanh bia.



PHẦN II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM 2019

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 tình hình kinh tế trong nước giữ ổn định song giá cả nguyên liệu đầu vào cho sản xuất bia tăng rất cao do yếu tố mùa vụ tại nước ngoài. Sức ép cạnh tranh trên thị trường ngày càng gay gắt và trở lên khốc liệt từ các thương hiệu bia lớn của nước ngoài và các doanh nghiệp bia tư nhân trong nước. Sản lượng bia chai Hà Nội được giao sản xuất tiếp tục giảm mạnh, hiệu suất sử dụng năng lực dây chuyền thiết bị thấp hơn nhiều so với công suất thiết kế... đã ảnh hưởng đến công tác tổ chức lao động sản xuất, hiệu quả kinh doanh.

Trong điều kiện môi trường sản xuất kinh doanh không thuận lợi, Ban điều hành đã nỗ lực thực hiện nhiều giải pháp như tập trung cho sản phẩm chủ lực là bia hơi Hải Dương bằng việc nâng cao chất lượng, tăng chi phí bán hàng, mở rộng mạng lưới tiêu thụ sang các thị trường ngoại tỉnh; thực hiện đa dạng hóa sản phẩm bằng việc đầu tư sản xuất bia hơi Hà Nội theo nhượng quyền của Tổng Công ty; luôn sẵn sàng đáp ứng nhu cầu sản lượng bia chai Hà Nội theo kế hoạch của Tổng Công ty.

2. Tổ chức và nhân sự

Thành phần Hội đồng quản trị: gồm 05 thành viên:

1. Ông Vương Toàn, Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên không trực tiếp tham gia điều hành – đến ngày 25/04/2019.

2. Ông Trần Huy Loãn, Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên trực tiếp điều hành.

3. Ông Trần Văn Trung: Thành viên không trực tiếp tham gia điều hành (đến ngày 24/04/2019). Từ ngày 25/04/2019 được bầu là Chủ tịch Hội đồng quản trị thay thế ông Vương Toàn.

4. Ông Trần Văn Hà: Thành viên tham gia điều hành.

5. Ông Nguyễn Đăng Toàn: Thành viên không trực tiếp tham gia điều hành

6. Ông Bùi Bảo Ngọc: Thành viên không trực tiếp tham gia điều hành – từ ngày 25/04/2019.

Danh sách Ban điều hành:

Ban điều hành gồm 4 thành viên: Giám đốc, 2 Phó Giám đốc và Kế toán trưởng:

1. Ông Trần Huy Loãn: Giám đốc

2. Ông Trần Văn Hà: Phó Giám đốc
3. Ông Đỗ Xuân Xanh: Phó Giám đốc – đến ngày 30/06/2019.
4. Bà Đặng Thị Minh Duyệt: Kế toán trưởng.

*** Tóm tắt lý lịch**

- Ông Trần Huy Loãn: Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	18/02/1973
Nơi sinh	Gia Lộc, Hải Dương
CMND	142265765 ngày 14/10/2003 tại Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Bình Lãng, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Khu 5, phường Việt Hoà, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chỗ ở hiện tại	Khu 5, phường Việt Hoà, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	3/1995-5/2003: Chuyên viên kế toán, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 6/2003-10/2001: Trưởng phòng TCLĐHC, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 11/2011-3/2013: Phó Giám đốc, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 4/2013-9/2015: Phó Giám đốc kiêm Kế toán trưởng, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 10/2015-18/4/2017: Phó Giám đốc, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương;

	19/4/2017 đến nay: Giám đốc, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương;
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Chủ tịch HĐQT, Giám đốc Công ty
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	0
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Không có.
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	200.000 cổ phần, chiếm 5% tổng số cổ phần của Công ty.

b) Ông Trần Văn Hà: Phó Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	11/02/1974
Nơi sinh	Hải Dương
CMND	141654252, CA Hải Dương cấp ngày 19/10/1990
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Quảng Nghiệp, Tứ Kỳ, Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Số 10/60 Quán Thánh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chỗ ở hiện tại	Số 10/60 Quán Thánh, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ
Quá trình công tác	1/1999-12/2002: Kỹ sư phòng Kỹ thuật, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 1/2003-6/2007: Tổ trưởng tổ Nấu, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 7/2007-8/2014: Quản đốc PX Bia hơi, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; 9/2014-6/2017: Trưởng phòng Kỹ thuật, CTCP

028,
NG
PH
BIA
HÀ
TNG.

	Bia Hà Nội – Hải Dương; 7/2017 đến nay: Phó Giám đốc, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương;
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	910 cổ phần chiếm 0,023% tổng số cổ phần của Công ty.
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Vợ: Đinh Thị Hà. Số CMND: 141796029; Sở hữu 40 cổ phần, chiếm 0,001% tổng số cổ phần của Công ty.
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	Không có

c) Ông Đỗ Xuân Xanh: Phó Giám đốc

Giới tính	Nam
Ngày sinh	22/03/1973
Nơi sinh	Sóc Sơn, Hà Nội
Số CMND	011709226
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Sóc Sơn, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Thôn Mai Động, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Thôn Mai Động, xã Mai Đình, huyện Sóc Sơn, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị doanh nghiệp
Chức vụ hiện nay tại Công ty	Phó Giám đốc (đến ngày 30/06/2019)

3766-
TỶ
ÂN
DƯƠNG
T.HÀ

Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	Không có
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Không có
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	Không có

d) Bà Đặng Thị Minh Duyệt: Kế toán trưởng

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	15/11/1968
Nơi sinh	Gia Khánh, Gia Lộc, Hải Dương
Số CMND	141946609 cấp ngày 15/8/2006 tại CA Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Gia Khánh, Gia Lộc, Hải Dương
Địa chỉ thường trú	24 Vũ Trọng Phụng - TP Hải Dương
Chỗ ở hiện tại	24 Vũ Trọng Phụng - TP Hải Dương
Trình độ văn hóa	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Kế toán
Quá trình công tác	1987 - 1990: Công nhân Xí nghiệp may 2 Hải Hưng; 1991 - T5/1996: Công nhân Xí nghiệp may 1 Hải Hưng; T6/1996 - T11/2013: Nhân viên phòng Tài chính Kế toán, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; T12/2013 - T9/2015: Phó trưởng phòng Tài chính Kế toán, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương; T10/2015 đến nay: Kế toán trưởng, CTCP Bia Hà Nội – Hải Dương;



Chức vụ hiện nay tại Công ty	Kế toán trưởng
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	37.315 cổ phần, chiếm 0,93% tổng số cp của Công ty.
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	- Bà Đặng Thị Nguyệt (chị ruột): 2.500 cổ phần, chiếm 0,06% tổng số cổ phần của Công ty.
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	Không có

2.2. Thay đổi trong Ban điều hành:

Ông Đỗ Xuân Xanh thôi nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty kể từ ngày 01/07/2019 (Quyết định số 98/QĐ-HĐQT ngày 24/06/2019 của Hội đồng quản trị Công ty).

2.3. Số lượng cán bộ công nhân viên

- Tổng số cán bộ, công nhân viên đến ngày 31/12/2019: 182 người, giảm 7,1% so với năm 2018 (tại ngày 31/12/2018 là 196 người).

- Công ty đảm bảo và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách đối với người lao động theo quy định của Bộ luật Lao động và các chế độ, chính sách hiện hành của Nhà nước. Thu nhập bình quân của cán bộ **c**ông nhân viên Công ty năm 2019 đạt 9 triệu đồng/người/tháng.

3. Tình hình đầu tư, thực hiện các dự án.

a) Các khoản đầu tư lớn.

- Năm 2019, Công ty đã đầu tư 01 hệ thống rửa - chiết keg bia hơi công suất 120 keg 30l/giờ với tổng kinh phí 4,7 tỷ đồng.

- Các hạng mục đầu tư, sửa chữa nhỏ để phục vụ sản **xu**ất và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động, gồm: đầu tư 03 tank lên men dung tích 29m³/tank, 01 kho lạnh bảo quản hoa cao. Sửa chữa, cải **t**ạo một số tài sản trang thiết bị như: nền nhà xưởng khu lên men 1 để đảm bảo vệ **s**inh môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động; kho lạnh bảo quản bia keg **th**ành phẩm.

b) Các công ty con, công ty liên kết: không có.

4. Tình hình tài chính.

a) Tình hình tài chính

Các chỉ tiêu tài chính cơ bản trong 2 năm gần đây như sau:

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	144.799.507.832	101.832.187.603	-29,67
Doanh thu thuần	156.981.039.456	158.770.112.412	+1,14
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	12.604.585.872	12.609.947.322	+0,04
Lợi nhuận khác	368.502.929	-115.133.941	-131,24
Lợi nhuận trước thuế	12.973.088.801	12.494.813.381	-3,69
Lợi nhuận sau thuế	10.330.659.041	9.917.943.931	-3,99
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	15%	10%	-33,33

b) Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu.

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	71,16	61,71
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	28,84	38,29
Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	48,09	26,06
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	51,91	73,94
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán hiện hành	lần	1,48	2,37
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh	lần	1,09	1,53

Tỷ suất sinh lời

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	7,13	9,74
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,58	6,25
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	13,74	13,17

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu.

5.1) Cổ phần.

Tổng số cổ phiếu theo từng loại (cổ phiếu thường, cổ phiếu ưu đãi...):

+ Cổ phiếu thường : 4.000.000 cổ phiếu

+ Cổ phiếu ưu đãi : Không có

+ Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu

- Tổng số trái phiếu đang lưu hành theo từng loại (trái phiếu có thể chuyển đổi, trái phiếu không thể chuyển đổi...): Không có

- Số lượng cổ phiếu đang lưu hành theo từng loại:

+ Cổ phiếu thường : 4.000.000 cổ phiếu.

- Số lượng cổ phiếu dự trữ, cổ phiếu quỹ theo từng loại: không có

5.2) Cơ cấu cổ đông

a) Cổ đông trong nước

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông trong nước

Stt	Danh mục	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.200.000	55,00
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	0	0
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	1.477.794	36,94
	Tổng cộng:	3.677.794	91,94

8002
CÔNG
CỔ P
B
NỘI-1
QUẢN

- Thông tin chi tiết về cổ đông lớn

Stt	Tên	Địa chỉ liên lạc	Ngành nghề kinh doanh	Số lượng cổ phiếu nắm giữ	Tỷ lệ sở hữu	Ghi chú
1	Tổng công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội (Habeco)	183 Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội	Bia, Rượu, cồn, nước giải khát	2.200.000	55%	
	Tổng cộng			2.200.000	55%	

b) Cổ đông sáng lập

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông sáng lập:

Stt	Danh mục	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ
1	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	2.200.000	55,00%
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	0	0%
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	114.590	2,86%
	Tổng cộng:	2.319.790	57,86%

- Thông tin chi tiết về cổ đông sáng lập

TT	Tên	Năm sinh	Địa chỉ	Nghề nghiệp/ Ngành nghề hoạt động	Số lượng	Tỷ lệ nắm giữ
1	Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - Nước giải khát Hà Nội		Số 183 Hoàng Hoa Thám, phường Ngọc Hà, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội	Bia, Rượu, cồn, nước giải khát	2.200.000	55%
2	Nguyễn Văn Tuyên	1945	Số 51 Nguyễn Công Hoan, P.Quang Trung, TP.Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Nghỉ hưu	22.800	0,57%
3	Nguyễn Văn Hách	1948	Số 29, đường Bạch Đằng, phường Trần Phú, TP Hải Dương	Nghỉ hưu	20.440	0,51%

4	Nguyễn Tiến Gồm	1951	Số 87, phố Tuệ Tĩnh, P. Nguyễn Trãi, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Nghỉ hưu	0	0%
5	Vũ Hồng Tứ	1950	Số 10, phố Trương Mỹ, phường Trần Phú, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Nghỉ hưu	0	0%
6	Vũ Viết Lượng	1950	Số 86, phố Hai Bà Trưng, phường Quang Trung, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Nghỉ hưu	5.000	0,13%
7	Đồng Khắc Điệp	1949	39/53 Vũ Xuân Thiều, Sài Đồng, Long Biên, Hà Nội	Nghỉ hưu	26.250	0,63%
8	Tăng Thị Thanh	1957	Số 10, ngõ 103 Bùi Thị Xuân, phường Lê Thanh Nghị, TP Hải Dương, Hải Dương	Nghỉ hưu	20.500	0,51%
9	Trần Huy Loan	1973	Khu 5, Đồng Niên, Việt Hòa, thành phố Hải Dương, tỉnh Hải Dương	Thành viên HĐQT, Giám đốc Công ty	0	0%
	Tổng cộng				2.294.990	57,37%

56-C.T.C
JONG
HẢI DƯƠNG

c) Cổ đông nước ngoài

- Thông tin chi tiết về cơ cấu cổ đông nước ngoài

Stt	Danh mục	Số lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ (%)
1	Cổ đông sở hữu từ 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	0	0
2	Cổ đông sở hữu từ 1% đến dưới 5% cổ phiếu có quyền biểu quyết	235.600	5,89
3	Cổ đông sở hữu dưới 1% cổ phiếu có quyền biểu quyết	86.606	2,17
	Tổng cộng:	322.206	8,06

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu: không có.

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: không có

5.5. Các chứng khoán khác: không có

Bảng số liệu tài chính (Đơn vị: tỷ đồng)				
Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	2020
1. Tổng tài sản	Tỷ đồng	133,8	98,0	101,0
2. Tổng nợ và vốn chủ sở hữu	Tỷ đồng	29,299	96,8	97,0
- Nợ vay	Tỷ đồng	21,342	96,0	96,0
- Nợ trả người bán	Tỷ đồng	1,956	97,7%	99,0%
3. Vốn góp nhận	Tỷ đồng	133,4	100,0	97,2
3.1. Vốn góp nhận từ người bán	Tỷ đồng	9,9	133,0	96,2

3. Tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán

Bảng số liệu tài chính (Đơn vị: tỷ đồng)				
Chỉ tiêu	Đơn vị	2018	2019	2020
4. Hệ số thanh toán				
- Tỷ lệ thanh toán hàng Tổng tài sản	%	31,16	61,27	61,27
- Tỷ lệ thanh toán hàng Tổng nợ vay	%	28,84	38,29	38,29
5. Hệ số thanh toán ngắn hạn				
- Tỷ lệ thanh toán hàng Tổng tài sản	%	48,09	20,80	20,80
- Vốn chủ sở hữu Tổng tài sản	%	31,91	71,94	71,94
6. Chỉ số thanh toán ngắn hạn				
- Hệ số thanh toán hàng Tổng tài sản	%	1,48	2,37	2,37
- Hệ số thanh toán hàng Tổng nợ vay	%	1,09	1,33	1,33
7. Khả năng sinh lời				
- Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế Tổng tài sản (ROTA)	%	7,13	9,74	9,74



PHẦN III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch	Tỷ lệ % thực hiện so với năm trước
1. Doanh thu	Tỷ đồng	158,8	98,0	101,0
2. Sản lượng bia các loại	1000 ^{lit}	29.299	96,8	97,0
- Bia Hải Dương	-	21.342	99,0	100,0
- Bia Hà Nội	-	7.956	91,7%	90,0%
3. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	133,4	100,0	97,2
4. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,9	132,0	96,0

2. Tình hình tài chính

- Khả năng sinh lời, khả năng thanh toán:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
Chỉ tiêu về cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	71,16	61,71
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	28,84	38,29
Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	48,09	26,06
- Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	51,91	73,94
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán hiện hành	lần	1,48	2,37
- Hệ số khả năng thanh toán nhanh	lần	1,09	1,53
Tỷ suất sinh lời			
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản (ROA)	%	7,13	9,74

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	6,58	6,25
- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	13,74	13,17

- Phân tích những biến động - những thay đổi lớn so với dự kiến và nguyên nhân dẫn đến biến động:

+ Khả năng thanh toán: Khả năng thanh toán nhanh cũng như khả năng thanh toán hiện hành đều ở phạm vi an toàn cao, nên không có nguy cơ rủi ro về khả năng thanh toán.

+ Chỉ số tỷ suất sinh lời: Trong năm 2019, Lợi nhuận sau thuế giảm 4% so với năm 2018, tổng tài sản giảm 42.967.320.229 đồng (29,7%) . Tỷ trọng tài sản ngắn hạn giảm trong tổng tài sản, tài sản dài hạn tăng. Cơ cấu vốn chủ sở hữu trong tổng nguồn vốn tăng nhờ số lợi nhuận để lại của năm trước.

+ Theo Biên bản kiểm toán Nhà nước ngày 20/11/2017, Kiểm toán nhà nước đã kiến nghị điều chỉnh giảm nguồn quỹ đầu tư phát triển và tăng khoản phải trả cho các cổ đông số tiền là 81,8 tỷ đồng. Công ty đã điều chỉnh giảm Quỹ đầu tư phát triển này theo kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước vào Báo cáo tài chính năm 2016. Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 (tổ chức ngày 28/3/2018) đã thông qua việc chi trả cổ tức cho cổ đông theo số tiền trên, giao Hội đồng quản trị Công ty căn cứ tình hình sản xuất kinh doanh và các quy định của pháp luật để quyết định thời gian chi trả). Tháng 10/2018, Công ty đã chi trả lần 1 với tỷ lệ 80%/cổ phiếu, tổng số tiền chi trả là 32 tỷ đồng.

Trong năm 2019, Công ty đã chi trả 2 lần với tổng số tiền là 49,8 tỷ đồng, cụ thể:

- Ngày 28/06/2019 thực hiện thanh toán cổ tức đợt lần 2 từ quỹ ĐTPPT với tỷ lệ 70%/cổ phiếu.

- Ngày 31/12/2019, thực hiện thanh toán cổ tức lần 3 từ quỹ ĐTPPT với tỷ lệ 54,5%/cổ phiếu.

Như vậy tổng số tiền đã chi trả là 81,8 tỷ đồng.

- Giá trị sổ sách tại thời điểm 31/12 của năm báo cáo: 101.832.187.603 đồng.

- Cổ tức/lợi nhuận chia cho các thành viên góp vốn: 10%.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách quản lý.

3.1. Công tác tổ chức sản xuất

a) Công tác kế hoạch vật tư

Chủ động phối hợp với các đơn vị liên quan để lập và điều chỉnh kế hoạch sản xuất linh hoạt, phù hợp với nhu cầu của thị trường; Bám sát kế hoạch của Tổng Công ty giao trong sản xuất gia công bia chai Hà Nội, phối hợp tốt với Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Hà Nội trong việc tổ chức thực hiện kế hoạch giao nhận và sản xuất bia chai Hà Nội.

Cung ứng và dự trữ vật tư, nguyên liệu đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất, đảm bảo tiêu chuẩn, chất lượng nguyên liệu đầu vào giúp hiệu quả trong sản xuất và ổn định chất lượng sản phẩm; Bố trí tận dụng triệt để mặt bằng kho bãi cơ bản đáp ứng yêu cầu sản xuất; Quản lý, sắp xếp vệ sinh kho hàng vật tư, nguyên liệu sạch sẽ gọn gàng và thực hiện tốt các quy trình quản lý, luân chuyển hàng hóa...

Công tác thống kê, báo cáo quyết toán vật tư kịp thời, chính xác, tuân thủ quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu quản lý.

b) Công tác kỹ thuật, quản lý chất lượng, khoa học công nghệ

Các Quy trình công nghệ sản xuất, quy trình vận hành thiết bị, quy định về duy tu bảo dưỡng thiết bị, hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005, Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO14001:2015 và chương trình 5S tiếp tục được duy trì, cải tiến và đã được tích hợp với Hệ thống ISO của Tổng công ty; Tuân thủ nghiêm túc các quy định trong kiểm soát chất lượng sản phẩm; Chủ động, linh hoạt trong nghiên cứu thay đổi cơ cấu nguyên liệu trong sản xuất vừa đảm bảo chất lượng sản phẩm vừa nâng cao hiệu quả kinh tế.

c) Công tác sản xuất

Việc điều hành, tổ chức sản xuất bám sát với nhu cầu thị trường, luôn đảm bảo cho công tác tiêu thụ và hàng tồn kho hợp lý, đáp ứng được nhu cầu của khách hàng về số lượng, chất lượng và quy cách sản phẩm. Tuy nhiên đôi khi vẫn còn bị động vì phụ thuộc vào tình hình tiêu thụ và kế hoạch được giao đối với sản phẩm bia chai Hà Nội.

Năm 2019 thực hiện 1.432 mẻ nấu và 513 ka chiết. Các đơn vị sản xuất chấp hành tốt quy trình công nghệ, đảm bảo điện, nước, hơi, nhiệt lạnh, khí nén, CO₂, cơ khí sửa chữa... cho sản xuất. Đầu tư, cải tiến, chế tạo được một số thiết bị, phụ tùng theo yêu cầu. Hệ thống máy móc thiết bị được duy tu bảo dưỡng có kế hoạch, vận hành an toàn, hiệu quả đáp ứng kịp thời nhu cầu sản xuất.

Hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật được rà soát điều chỉnh cho phù hợp với thực tế sản xuất ở công suất thấp. Do sản lượng tiêu thụ thấp, số ca sản xuất không liên tục, sản lượng mỗi ca sản xuất thấp, vỏ chai cũ quay vòng nhiều nên tiêu hao nhiều hóa chất tẩy rửa. Các chi phí bảo quản, vệ sinh thiết bị vẫn yêu cầu tuân thủ đúng theo quy trình, nên tiêu hao vật tư, điện, nước đều cao hơn cùng kỳ, hiệu suất thu hồi sản phẩm trên toàn dây chuyền sản xuất giảm.

Các định mức nguyên vật liệu chính tiêu hao năm 2019:

Danh mục	ĐVT	TH 2018	TH 2019	so với năm 2018
Than	Kg/1000 lít bia	34,71	34,29	Giảm 0,42 kg
Điện	KWh/1000 lít	103,27	103,85	Tăng 0,58 kwh
Nước	m ³ /1000 lít bia	4,3	4,37	Tăng 0,07 m ³
Bia Hà Nội	Hiệu suất % tổng thu hồi toàn DC sản xuất	95,65	95,29	Giảm 0,36%
Bia Hải Dương		96,6	97,4	Tăng 0,08%

3.2. Công tác tổ chức - lao động - hành chính

Rà soát, đánh giá lại mức độ hoàn thành công việc của người lao động trong Công ty; xây dựng hệ thống thang bảng lương mới phù hợp với mức lương tối thiểu vùng năm 2019. Tổ chức bố trí lại mô hình sản xuất đối với 02 phân xưởng sản xuất, tận dụng lực lượng lao động hiện có, chấm dứt thuê lao động thời vụ bên ngoài nên đã đem lại hiệu quả tích cực trong công tác điều hành sản xuất, đảm bảo việc làm, thu nhập cho người lao động.

Đảm bảo đầy đủ các chế độ, chính sách cho người lao động theo quy định của pháp luật; đảm bảo tuyệt đối về an ninh trật tự, phòng chống cháy nổ, phòng chống lụt bão, ngập úng, môi trường luôn xanh - sạch - đẹp.

Tuy nhiên, do sản lượng bia Hà Nội Tổng Công ty giao giảm 2,5 triệu lít so với kế hoạch nên đã ảnh hưởng đến việc làm, thu nhập của người lao động.

3.3. Công tác tài chính

Báo cáo quyết toán tài chính luôn kịp thời, đáp ứng yêu cầu quản trị và công bố thông tin theo quy định, đảm bảo kịp thời tiền lương, tiền thưởng cho người lao động, tiền cổ tức cho các cổ đông và vốn lưu động cho hoạt động SXKD, đầu tư XDCB.

Một số chỉ số về tình hình tài chính Công ty (31/12/2019):

Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	: 13,17 %
Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	: 9,74 %
Tổng nợ phải trả/vốn CSH	: 0,35 lần
Hệ số thanh toán tổng quát	: 3,84 lần
Hệ số thanh toán hiện thời	: 2,37 lần
Hệ số thanh toán nhanh	: 1,53 lần
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	: 2.479 đồng

3.4. Công tác tiêu thụ và thị trường.

Năm 2019, thị trường có sự cạnh tranh khốc liệt của các thương hiệu bia nước ngoài sản xuất trong nước, bia nhập khẩu và các sản phẩm bia tự nhân rất mạnh (bia Hạ Long, vinaken,...). Để củng cố, giữ vững và phát triển thị trường, Công ty đã thực hiện nhiều giải pháp như: ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, tập trung đầu tư công tác chăm sóc khách hàng đến tận người bán lẻ, trang bị đầy đủ các phương tiện quảng cáo, hỗ trợ vận chuyển và thực hiện chính sách chiết khấu thương mại linh hoạt cho khách hàng, xây dựng dữ liệu thông tin mạng lưới bán hàng, bám sát các thị trường mục tiêu, khách hàng tiềm năng để củng cố và phát triển thị trường cho các năm tiếp theo. Do đó, về cơ bản sản phẩm chủ yếu là bia hơi Hải Dương giữ được thị trường và sản lượng. Tuy nhiên sản phẩm bia chai và bia hơi Hà Nội mới đưa ra thị trường tiêu thụ gặp nhiều khó khăn và chưa đạt mục tiêu đề ra.

Duy trì thực hiện Quy chế phối hợp giữa Thị trường - Kế hoạch - Sản xuất nhằm sẵn sàng cung cấp đầy đủ, kịp thời hàng hóa theo yêu cầu của khách hàng; Quy chế phối hợp giữa Kỹ thuật - Thị trường - Sản xuất về việc kiểm tra giám sát quy cách, chất lượng sản phẩm trên thị trường, xử lý tích cực những tồn tại và tư vấn cho khách hàng cách bảo quản sản phẩm.

Phối hợp tốt với Tổng Công ty để tổ chức thành công Lễ hội Bia Hà Nội lần đầu tiên tại thành phố Hải Dương.

3.5. Công tác đầu tư xây dựng cơ bản

Các hạng đầu tư chiều sâu được thực hiện trong năm 2018 bao gồm: thanh lý hệ thống tank lên men 12m³ cũ, đầu tư 3 tank mới 29m³, cải tạo 02 tank 12m³ cũ thành 02 tank thành phẩm 10m³, cải tạo nhà xưởng khu lên men 1 để đảm bảo vệ sinh môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động, xây lắp nhà kho ngoài trời để đáp ứng các yêu cầu ngày càng cao của sản xuất kinh doanh.

Năm 2019, Công ty tiếp tục đầu tư mới 03 tank lên men 29m³/tank, 01 hệ rửa - chiết keg inox 30l, 01 kho lạnh bảo quản hoa cao. Sửa chữa cải tạo nền nhà



xưởng khu lên men 1 để đảm bảo vệ sinh môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động, sửa chữa kho lạnh chứa bia thành phẩm.

3.6. Công tác đoàn thể

Quy chế dân chủ tại Doanh nghiệp được thực hiện đầy đủ, đúng quy định. Hội nghị người lao động được tổ chức từ cấp phân xưởng, bộ phận đến Công ty đã phát huy đầy đủ tính dân chủ của người lao động. Các ý kiến tham gia của người lao động tại Hội nghị được lãnh đạo Công ty ghi nhận và giải quyết kịp thời.

Các chế độ bồi dưỡng, tham quan du lịch, thưởng nhân dịp các ngày lễ, Tết được bảo đảm. Tổ chức tặng thưởng cho 162 cháu con CBCNV có thành tích trong học tập; tặng quà 211 cháu thiếu niên nhi đồng các ngày Tết trung thu, ngày quốc tế thiếu nhi 112 triệu đồng. Tham gia công tác bảo đảm an sinh xã hội, từ thiện và ủng hộ đồng bào các vùng gặp thiên tai, bão lũ...

Công đoàn tổ chức cho đoàn viên tham gia ngày Hội hiến máu “Hải Dương ngàn trái tim hồng” năm 2019, tham gia hội thi nấu ăn “Nâng cao chất lượng bữa ăn ca cho người lao động đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm” do công đoàn Công thương tổ chức đạt giải Ba. Tổ chức Hội thao quần chúng CNVLD chào mừng kỷ niệm 28 năm ngày sản xuất bia Hải Dương. Thăm hỏi, tặng quà phụng dưỡng Mẹ Việt Nam anh hùng tại địa phương.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Nền kinh tế thế giới đã trải qua một năm biến động mạnh với tâm điểm là cuộc chiến tranh thương mại Hoa Kỳ - Trung Quốc. Bất ổn từ hai nền kinh tế lớn này đã kéo theo ảnh hưởng xấu đến thị trường tài chính và hoạt động kinh tế trên toàn thế giới. Trong bối cảnh kinh tế thế giới, đặc biệt là tăng trưởng ở các nền kinh tế lớn đang có dấu hiệu giảm tốc, thương mại quốc tế được cảnh báo sẽ suy giảm, giá nguyên, nhiên liệu, hàng hóa có xu hướng biến động, do đó được dự báo sẽ là một năm khó khăn với nền kinh tế các nước đang phát triển, trong đó có Việt Nam.

Về môi trường kinh doanh, bên cạnh những khó khăn thách thức vốn có từ trước đã và vẫn đang ảnh hưởng đến tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, bước sang năm 2020 tình hình dịch bệnh và các chính sách của Nhà nước như Luật Phòng, chống tác hại của rượu, bia và Nghị định 100 quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực giao thông đường bộ và đường sắt có hiệu lực thi hành từ 01/01/2020 tác động rất lớn đến ngành bia, rượu nói chung và Công ty nói riêng.

Về tình hình tài chính, sau khi thực hiện kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước và Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc chi trả toàn bộ 81,8 tỷ đồng từ Quỹ đầu tư phát triển cho các cổ đông góp vốn, Công ty không còn vốn tái đầu tư trong khi hệ thống dây chuyền thiết bị sản xuất đã cũ, nhiều thiết bị đã hết khấu hao. Yêu cầu về đầu tư thay thế, sửa chữa, cải tạo trong thời gian tới là đòi hỏi cấp bách cho sự duy trì ổn định, lâu dài hoạt động sản xuất của Công ty.

Đứng trước tình hình nêu trên, Ban điều hành xác định:

- Tiếp tục khai thác có hiệu quả phát huy những nguồn lực hiện có, linh hoạt trong sản xuất để sẵn sàng đáp ứng nhu cầu sản phẩm đa dạng của từng đối tượng khách hàng, từng vùng thị trường.

- Tập trung cho công tác phát triển, mở rộng thị trường ngoại tỉnh để nâng cao thị phần và tỷ trọng sản phẩm tiêu thụ ở tỉnh ngoài. Đẩy mạnh đầu tư cho các điểm bán hàng trực tiếp tới người tiêu dùng tại khu dân cư.

- Thực hiện đầu tư các hạng mục cấp thiết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm, phù hợp với điều kiện và tình hình tài chính và sản lượng hiện nay. Sửa chữa, cải tạo thiết bị trọng yếu đảm bảo sản xuất ổn định, an toàn.

- Tăng cường công tác quản trị nhân lực, quản lý doanh nghiệp, làm tốt công tác tiết kiệm trong tất cả các khâu nhằm nâng cao hiệu quả trong sản xuất kinh doanh.

- Bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi ích của các cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2020	KH 2020 so với TH 2019 (%)
1. Doanh thu	Tỷ đồng	140,2	88,3
2. Sản lượng bia các loại	1000 ^{lit}	26.100	89,1
- Bia Hải Dương các loại	-	20.160	94,5
- Bia Hà Nội các loại	-	5.940	74,7
3. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	103	77,2
4. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	3,3	33,3
5. Mức cổ tức	%	5	50,0

Để thực hiện hoàn thành kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2020, phương hướng nhiệm vụ trọng tâm trong công tác tổ chức sản xuất kinh doanh như sau:

*** Về công tác Kế hoạch và sản xuất**

Tiếp tục làm tốt công tác thông kê, dự báo, xây dựng kế hoạch sản xuất cụ thể, sát với diễn biến tiêu thụ. Cung ứng đúng, đủ vật tư cho sản xuất duy trì tồn kho hợp lý, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn lưu động và kho tàng.

Chủ động trong công tác chỉ đạo điều hành, tăng tính linh hoạt trong việc phân bổ, thực hiện kế hoạch sản xuất, cân đối xuất nhập tồn kho hợp lý.

Tăng cường công tác quản lý, thực hành tiết kiệm trong sản xuất, gắn trách nhiệm với quyền lợi, mở rộng các hình thức khoán các khâu trong quá trình sản xuất, lưu thông, giảm tối đa chi phí sản xuất, nâng cao khả năng cạnh tranh của sản phẩm.

*** Về công tác Thị trường**

Phát huy lợi thế, tập trung đẩy mạnh làm tốt công tác hỗ trợ và chăm sóc khách hàng bằng nhiều hình thức thích hợp.

Tiếp tục củng cố hệ thống kênh phân phối, mạng lưới bán hàng cho các loại sản phẩm thương hiệu bia Hải Dương. Tập trung xây dựng và phát triển các điểm bán tại các khu tập trung dân cư. Duy trì và mở rộng thị trường tại các địa bàn ngoại tỉnh có lợi thế cạnh tranh.

Đánh giá xu hướng tiêu dùng trên thị trường trước những diễn biến mới sau khi có thay đổi về chính sách kiểm soát nồng độ cồn đối với người điều khiển phương tiện giao thông để xây dựng chiến lược phát triển, tiêu thụ sản phẩm cho những năm tiếp theo.

*** Về công tác đầu tư xây dựng cơ bản**

Đầu tư một số hạng mục bổ sung cho Hệ thống xử lý nước thải theo yêu cầu của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật bảo vệ môi trường, bao gồm: quan trắc tự động, bể xử lý sự cố,...

Sửa chữa cải tạo hệ thống đường glycol của hệ lạnh. Đầu tư bổ sung 03 tank lên men 29m³/tank.

Tiếp tục nghiên cứu các phương án đầu tư hệ silo chứa nguyên liệu, thiết bị chiết bia hơi, bia tươi dung tích nhỏ.

*** Về công tác tổ chức lao động**

Rà soát, điều chỉnh các hệ thống các định mức, quy chế liên quan đến lao động, lương, thưởng và các chế độ, chính sách đối với người lao động cho phù hợp pháp luật lao động.

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu bộ máy tổ chức tại một số đơn vị và phương án bố trí lao động hiệu quả theo mùa vụ.

Tập trung đào tạo nâng cao năng lực quản lý, làm việc hiệu quả, tiết kiệm, nâng cao kỹ năng làm việc và trình độ chuyên môn cho người lao động.

Thực hiện và đảm bảo tốt các chế độ, quyền lợi chính đáng của Người lao động. Đẩy mạnh công tác quản lý an toàn lao động trong sản xuất, ngăn ngừa các nguy cơ tiềm ẩn dễ xảy ra tai nạn lao động, phòng chống cháy nổ mọi nơi mọi lúc; Bảo vệ an ninh trật tự và an toàn tài sản trong Công ty.

*** Về công tác tài chính**

Cân đối, chuẩn bị nguồn vốn cho sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản, đảm bảo đủ vốn cho các hoạt động trong từng thời kỳ.

Thực hiện tốt công tác bán hàng, quản lý tiền hàng và các chế độ báo cáo, công bố thông tin theo quy định.

*** Về công tác chất lượng và nghiên cứu phát triển sản phẩm mới**

Chú trọng các khâu quản lý chất lượng, tiếp tục siết chặt hơn nữa công tác kiểm soát tại các công đoạn sản xuất. Đầu tư bổ sung trang thiết bị để tăng cường kiểm soát chất lượng sản phẩm.

Rà soát toàn bộ quy trình công nghệ, vệ sinh, vận hành thiết bị để đảm bảo tiêu chuẩn chất lượng cho sản phẩm.

Củng cố, nâng cao chất lượng công tác cảm quan, phối hợp tốt giữa Kỹ thuật – Thị trường – Sản xuất quản lý chất lượng sau bán hàng để kịp thời phát hiện các sản phẩm bị lỗi và xử lý các tình huống trên thị trường.

Tiếp tục rà soát, điều chỉnh các định mức kinh tế kỹ thuật phù hợp với tình hình sản xuất nhỏ lẻ, công suất thấp. Mở rộng khoán tiêu hao điện, nước đến từng hộ sử dụng.

Đầu tư nghiên cứu phát triển đa dạng hóa các sản phẩm, tạo ra sự khác biệt với đối thủ, nâng cao khả năng cạnh tranh thông qua chất lượng sản phẩm và chất lượng dịch vụ chuyên nghiệp.

028

NG
PH
31A
HAI

VG-1

Kiểm soát các chỉ tiêu KPIs chất lượng và quá trình sản xuất Bia Hà Nội theo quy định của Tổng công ty.

*** Về công tác đoàn thể**

Tổ chức động viên tính sáng tạo, phát động các phong trào thi đua trong toàn thể cán bộ, đoàn viên công đoàn, đoàn thanh niên.

Đẩy mạnh các hoạt động xã hội từ thiện, hỗ trợ gia đình chính sách, chăm sóc Mẹ Việt Nam anh hùng tại địa phương.

Quan tâm hơn nữa đến việc nâng cao đời sống tinh thần, tích cực tham gia thiết thực các hoạt động VHTT, các Hội thi, Hội diễn giành cho người lao động tạo ra động lực mới hiệu quả trong sản xuất kinh doanh, tạo môi trường làm việc thân thiện, lành mạnh đối với mọi người lao động để xây dựng văn hoá doanh nghiệp.

376
TỶ
ẤN
DƯỚI
HÀ

PHẦN IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của HĐQT về các mặt của Công ty.

Năm 2019, công ty tiếp tục gặp nhiều khó khăn: sự cạnh tranh khốc liệt giữa các thương hiệu bia trên thị trường, thuế suất thuế TTĐB tăng, thời tiết không thuận lợi (mưa nhiều)...

Tuy nhiên, nhờ sự chỉ đạo kịp thời của Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc cùng với năng lực, kinh nghiệm và sự phấn đấu của các đơn vị trong Công ty đã tổ chức tốt công tác sản xuất, đẩy mạnh công tác bán hàng, đa dạng sản phẩm. Kết quả SXKD năm 2019 đạt thấp, sản lượng bia các loại thấp hơn so với cùng kỳ năm trước. Doanh thu bán hàng và lợi nhuận đều giảm so với cùng kỳ. Tuy nhiên, Công ty vẫn đảm bảo lợi ích nhà nước - cổ đông - người lao động và cộng đồng xã hội.

Tình hình thực hiện năm 2019 so với kế hoạch

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2019	Tỷ lệ % thực hiện so với kế hoạch	Tỷ lệ % thực hiện so với năm trước
1. Doanh thu	Tỷ đồng	158,8	98,0	101,0
2. Sản lượng bia các loại	1000 ^{lit}	29.299	96,8	97,0
- Bia Hải Dương	-	21.342	99,0	100,0
- Bia Hà Nội	-	7.956	91,7%	90,0%
3. Nộp ngân sách	Tỷ đồng	133,4	100,0	97,2
4. Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	9,9	132,0	96,0

- Những thay đổi chủ yếu trong năm 2019:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã miễn nhiệm thành viên Hội đồng quản trị đối với ông Vương Toàn và bầu ông Trần Văn Trung làm chủ tịch Hội đồng quản trị là thành viên thay thế; Bầu bổ sung ông Bùi Bảo Ngọc làm thành viên Hội đồng quản trị kể từ ngày 25/04/2019.

Hội đồng quản trị gồm 5 thành viên, cụ thể:



1. Ông Vương Toàn, Phó Tổng Giám đốc Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK (Habeco) – Chủ tịch HĐQT, đến ngày 25/04/2019;

2. Ông Trần Huy Loãn, Giám đốc Công ty – Phó Chủ tịch HĐQT;

3. Ông Trần Văn Trung, Chánh văn phòng HĐQT, Tổng Công ty cổ phần Bia- Rượu – NGK Hà Nội – Thành viên (đến ngày 24/04/2019); Từ ngày 25/04/2019 được bầu là Chủ tịch HĐQT.

4. Ông Bùi Bảo Ngọc, Phó trưởng phòng Marketing, Tổng Công ty cổ phần Bia - Rượu - NGK Hà Nội - Thành viên, từ ngày 25/04/2019.

5. Ông Nguyễn Đăng Toàn, cổ đông - Thành viên

6. Ông Trần Văn Hà, Phó Giám đốc Công ty – Thành viên

Hoạt động của Hội đồng quản trị tuân thủ quy chế Quản trị công ty, Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các thành viên Hội đồng quản trị hoàn thành vai trò, nhiệm vụ được phân công với tinh thần trách nhiệm cao. Các thành viên không tham gia điều hành, thành viên độc lập thường xuyên giám sát công tác điều hành và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty; thiết lập quan hệ trao đổi thông tin thường xuyên với Ban Giám đốc.

2. Đánh giá của HĐQT về hoạt động của Ban Giám đốc Công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên giám sát hoạt động của Ban Giám đốc. Ngoài trao đổi, nắm bắt thông tin, chỉ đạo thường xuyên, trong mỗi cuộc họp Hội đồng quản trị hàng quý đều có đánh giá tình hình công tác và kết quả SXKD quý trước, đề ra nhiệm vụ công tác và kế hoạch quý tiếp theo, kịp thời đưa ra các nghị quyết, quyết định về các vấn đề thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

Ban Giám đốc công ty đã phân công nhiệm vụ, lĩnh vực phụ trách cụ thể đảm bảo thực hiện nhiệm vụ quản lý, điều hành sản xuất kinh doanh. Ban Giám đốc đã nỗ lực làm việc, đảm bảo theo đúng Nghị quyết, định hướng, mục tiêu của Hội đồng quản trị để hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch năm 2019 mà Đại hội cổ đông và Hội đồng quản trị đã đề ra; đảm bảo việc làm, thu nhập đời sống của người lao động cũng như quyền lợi cho cổ đông.

Về chỉ đạo sản xuất kinh doanh: Tập trung ổn định và nâng cao chất lượng sản phẩm, nâng tầm uy tín về chất lượng các sản phẩm do Công ty sản xuất. Công tác phát triển thị trường tiêu thụ sản phẩm được chú trọng không chỉ trong



nội tỉnh mà còn mở rộng địa bàn trọng yếu tại các tỉnh lân cận, duy trì ổn định giá bán sản phẩm, tập trung làm tốt công tác chăm sóc khách hàng.

Về hoạt động đầu tư: công ty đầu tư 03 tank lên men dung tích 29m³/tank, 01 hệ thống rửa - chiết keg bia hơi công suất 120 keg 30l/giờ, 01 kho lạnh bảo quản hoa cao. Sửa chữa, cải tạo một số tài sản trang thiết bị như: nền nhà xưởng khu lên men 1 để đảm bảo vệ sinh môi trường và điều kiện làm việc cho người lao động; kho lạnh bảo quản bia keg thành phẩm,...

Về công tác công bố thông tin: Hội đồng quản trị cùng Ban Giám đốc luôn tuân thủ và chấp hành nghiêm túc các quy định pháp luật hiện hành về công bố thông tin đối với doanh nghiệp niêm yết. Chế độ công bố thông tin định kỳ hoặc các thông tin bất thường đều được thực hiện đầy đủ, đúng quy định.

Về các mặt công tác khác:

Ban Giám đốc Công ty đã thực hiện tốt các chế độ, chính sách tiền lương, tiền thưởng, bảo hiểm xã hội, cải thiện điều kiện làm việc của người lao động. Các quy định của pháp luật về lao động, bảo vệ môi trường, thực hiện quy chế dân chủ tại doanh nghiệp luôn được công ty chấp hành đầy đủ, nghiêm túc.

Các quy trình công nghệ sản xuất, quy trình vận hành thiết bị, quy định về duy tu bảo dưỡng thiết bị, Hệ thống quản lý theo tiêu chuẩn ISO 22000:2005, Hệ thống quản lý môi trường theo tiêu chuẩn ISO14001:2015 và chương trình 5S tiếp tục được duy trì, cải tiến và đã được tích hợp với Hệ thống ISO của Tổng công ty

Các tổ chức chính trị, đoàn thể xã hội được Ban lãnh đạo Công ty tạo điều kiện và phối hợp tổ chức hoạt động hài hoà, tích cực. Tình hình an ninh quốc phòng, trật tự xã hội được đảm bảo.

Các phong trào thi đua lao động sản xuất trong cán bộ công nhân viên lao động được tổ chức thiết thực, hiệu quả. Công tác an sinh xã hội, ủng hộ từ thiện được thực hiện có trọng tâm gắn với xây dựng hình ảnh, văn hoá doanh nghiệp.

3. Triển vọng và kế hoạch trong tương lai

Năm 2020 tiếp tục là một năm có nhiều cơ hội và thách thức. Việc hội nhập và mở cửa thị trường trong nước rộng hơn sẽ làm cho cạnh tranh ngày càng gay gắt và tác động đến thay đổi trong xu hướng tiêu dùng; Các chính sách quản lý của Nhà nước đối với đồ uống có cồn và diễn biến phức tạp của dịch bệnh đã ảnh hưởng rất lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

Sau khi được Hội đồng quản trị nhất trí thông qua, Ban điều hành báo cáo dự kiến phương hướng hoạt động, kế hoạch SXKD năm 2020 và những giải pháp tổ chức thực hiện như sau:

1. Từng thành viên Hội đồng quản trị chủ động xây dựng kế hoạch cụ thể cho những công việc được phân công; tích cực trong công tác tham gia xây dựng các nghị quyết nhằm xây dựng tầm nhìn và chiến lược phát triển dài hạn cho Công ty trong tình hình mới.

2. Phối hợp cùng Tổng Công ty để đồng bộ và nâng cao năng lực hệ thống quản trị Công ty.

3. Kiện toàn Ban điều hành, bổ nhiệm bổ sung phó Giám đốc phụ trách kinh doanh. Tăng cường công tác giám sát và phối hợp với Ban điều hành nhằm đổi mới, nâng cao chất lượng công tác quản trị nhân lực, quản lý đầu tư, tăng năng suất lao động, duy trì thực hiện tốt công tác thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; kiểm soát sử dụng nguyên nhiên vật liệu trong sản xuất theo định mức kinh tế kỹ thuật.

4. Tập trung cho công tác thị trường và phát triển sản phẩm mới đáp ứng nhu cầu khách hàng, có chiến lược và giải pháp thích ứng với tình hình mới để phân đầu hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh và các Nghị quyết của Đại hội cổ đông thông qua.

5. Tiếp tục đầu tư chiều sâu phù hợp với điều kiện và tình hình sản xuất kinh doanh hiện nay, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng sản phẩm.

6. Bảo đảm việc làm, thu nhập cho người lao động và lợi ích của các cổ đông, hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế với Nhà nước.

337
T
A
A
T

PHẦN V
QUẢN TRỊ CÔNG TY

1. Hội đồng quản trị

a) Thành viên và cơ cấu

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên, trong đó có 03 thành viên không tham gia điều hành, bao gồm:

1. Ông Vương Toàn - Chủ tịch Hội đồng quản trị (Không tham gia điều hành) – đến ngày 25/04/2019

Giới tính	Nam
Ngày sinh	27/06/1959
Nơi sinh	Hà Nội
CMND	01044215
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	20 Đặng Dung, Quán Thánh, Ba Đình, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	134B Thủ Lệ, Cống Vị, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, cử nhân Luật
Chức vụ, nơi công tác hiện nay	Phó tổng Giám đốc, Tổng Công ty CP Bia-Rượu - Nước giải khát Hà Nội
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	Không
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	1.800.000 cổ phần, chiếm 45% tổng số cổ phần của Công ty (đến ngày 25/04/2019)
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Không có

66-C.
JONG
HAI D

2. Ông Trần Văn Trung - Thành viên (không tham gia điều hành) – Thành viên HĐQT đến ngày 24/04/2019. Được bầu là Chủ tịch HĐQT (thay thế ông Vương Toàn) từ ngày 25/04/2019.

Giới tính	Nam
Ngày sinh	07/03/1975
Nơi sinh	Hà Nội
CCCD	001075001658
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 1D, ngõ 1035 đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Số 1D, ngõ 1035 đường Hồng Hà, phường Chương Dương, quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư xây dựng công trình đô thị, Thạc sỹ Quản trị kinh doanh
Chức vụ, nơi công tác hiện nay	Chánh văn phòng HĐQT Tổng Công ty
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	Không
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	1.800.000 cổ phần, chiếm 45% tổng số cổ phần của Công ty (từ ngày 25/04/2019)
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Không có



3. Ông Trần Huy Loãn – Phó Chủ tịch HĐQT, kiêm Giám đốc Công ty

4. Ông Trần Văn Hà – Thành viên, Phó Giám đốc Công ty

5. Ông Bùi Bảo Ngọc – Thành viên (không tham gia điều hành) từ ngày 25/04/2019.

Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/05/1989
Nơi sinh	Hà Nội
CMND	001089000921 cấp ngày 28/07/2015
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 6 Yết Kiêu, p.Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Số 6 Yết Kiêu, p.Cửa Nam, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sỹ Quản trị và Tài chính
Chức vụ, nơi công tác hiện nay	Phó trưởng phòng Marketing, Tổng công ty CP Bia - Rượu - NGK Hà Nội (HABECO)
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	Không
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	200.000 cổ phần, chiếm 5% tổng số cổ phần của Công ty (từ ngày 25/04/2019)
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Không có

6. Ông Nguyễn Đăng Toàn - Thành viên (không tham gia điều hành)

Giới tính	Nam
Ngày sinh	10/11/1978
Nơi sinh	Hải Dương

CMND	013110354
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hải Dương
Địa chỉ thường trú	P222 - C4, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	P222 - C4, Giảng Võ, Ba Đình, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán kiểm toán
Chức vụ, nơi công tác hiện nay	Giám đốc Công ty TNHH MTV Thương mại Bia Hà Nội
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	23.200 cổ phần, chiếm 0,58% tổng số cổ phần của Công ty.
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	Không có
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	- Bố: Nguyễn Văn Tuyên: 22.800 cổ phần, chiếm 0,57% tổng số cổ phần của Công ty; - Mẹ: Đặng Thị Nguyệt: 2.500 cổ phần, chiếm 0,06% tổng số cổ phần của Công ty; - Anh: Nguyễn Đặng Tuấn: 20 cổ phần, chiếm 0,0005% tổng số cổ phần của Công ty.

028
NG
Ổ P
BI
NỘI-P
DUN

b) Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị: không có.

c) Hoạt động của Hội đồng quản trị.

Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Năm 2019, Hội đồng quản trị đã tổ chức họp 05 cuộc họp đưa ra các nghị quyết và các quyết định về nhiệm vụ sản xuất kinh doanh hàng quý, 6 tháng, năm và những vấn đề quan trọng khác trong công tác quản lý của Công ty:



- Ngày 12/03/2019: họp HĐQT quý I thông qua: Kết quả SXKD quý IV và năm 2018, phương hướng nhiệm vụ năm 2019; Kế hoạch tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

- Ngày 25/04/2019: Họp HĐQT bầu ông Trần Văn Trung làm chủ tịch HĐQT (thay thế ông Vương Toàn)

- Ngày 21/05/2019: họp HĐQT quý II: Đánh giá kết quả SXKD Quý I và phương hướng nhiệm vụ quý II năm 2019; Xem xét phương án chi trả cổ tức theo Kiến nghị của Kiểm toán Nhà nước; Phân công nhiệm vụ đối với các thành viên HĐQT

- Ngày 24/06/2019: họp HĐQT lần thứ 4: xem xét việc thôi nhiệm chức danh Phó Giám đốc Công ty đối với ông Đỗ Xuân Xanh; Lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện soát xét Báo cáo tài chính bán niên và kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019; Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh theo công văn số 643/TB-HABECO ngày 13/6/2019 của Tổng công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Hà Nội.

- Ngày 29/10/2019: họp HĐQT lần thứ 5 (phiên họp thường kỳ Quý IV) thông qua: kết quả SXKD 9 tháng đầu năm 2019 và phương hướng nhiệm vụ quý IV năm 2019; Cử đoàn cán bộ đi công tác Nam Mỹ.

Stt	Thành viên Hội đồng quản trị	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là thành viên HĐQT	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ (%)	Lý do không tham dự
1	Ông Vương Toàn	Chủ tịch	25/04/2019	1/5	20	Thôi nhiệm
2	Ông Trần Văn Trung	- Thành viên HĐQT; - Chủ tịch (từ 25/04/2019)	18/04/2017	5/5	100	
3	Ông Trần Huy Loãn	Phó Chủ tịch	08/04/2011	5/5	100	
4	Ông Bùi Bảo Ngọc	Thành viên	25/04/2019	4/5	80	Thành viên mới
5	Ông Nguyễn Đăng Toàn	Thành viên	25/04/2012	5/5	100	
6	Ông Trần Văn Hà	Thành viên	28/03/2018	5/5	100	

Các thành viên Hội đồng quản trị độc lập không trực tiếp điều hành đều là những người am hiểu về ngành sản xuất kinh doanh của Công ty. Các thành viên khác của Hội đồng quản trị đều trong Ban giám đốc điều hành.

Các quy định pháp luật hiện hành về quản lý doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp niêm yết nói riêng đều được tuân thủ, chấp hành đầy đủ.

Hoạt động giám sát của Hội đồng quản trị đối với Giám đốc: thực hiện theo đúng các quy định của Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty. Công tác điều hành của Giám đốc luôn đảm bảo theo đúng định hướng, mục tiêu của Hội đồng quản trị.

d) Hoạt động của thành viên HĐQT độc lập không điều hành

Các thành viên HĐQT không điều hành tham gia đầy đủ các cuộc họp của HĐQT, thường xuyên giám sát công tác điều hành và hoạt động SXKD của Công ty; thiết lập quan hệ trao đổi thông tin thường xuyên với Ban Giám đốc.

e) Hoạt động của các tiểu ban trong HĐQT: không có.

f) Danh sách các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về quản trị công ty: Các thành viên HĐQT có chứng chỉ đào tạo về Quản trị công ty:

1. Ông Vương Toàn
2. Ông Trần Huy Loãn
3. Ông Trần Văn Trung
4. Ông Nguyễn Đặng Toàn
5. Ông Trần Văn Hà
6. Ông Bùi Bảo Ngọc

2. Ban Kiểm soát

a) Thành viên và cơ cấu:

Tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với bà Vũ Thị Luyện và bầu ông Phạm Mạnh Toàn là thành viên Ban kiểm soát thay thế.

Ban kiểm soát năm 2019 gồm 3 thành viên:

1. Bà Hà Thị Thùy Dương, trưởng ban
2. Bà Chủ Thị Thu Trang, thành viên
3. Bà Vũ Thị Luyện, thành viên, đến ngày 25/04/2019
4. Ông Phạm Mạnh Toàn, từ ngày 25/04/2019

Tóm tắt lý lịch của Ban kiểm soát:

1. Bà Hà Thị Thùy Dương – Trưởng ban

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	05/11/1991
Nơi sinh	TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
CMND	142571999 cấp ngày 17/01/2012 tại CA Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Ninh Giang, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú	72 Vũ Trọng Phụng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Chỗ ở hiện tại	72 Vũ Trọng Phụng, TP Hải Dương, tỉnh Hải Dương
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Toán tài chính
Chức vụ	Kế toán viên
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	Không
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	Không
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Không



2. Bà Vũ Thị Luyện – thành viên, đến ngày 25/04/2019

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	24/10/1986
Nơi sinh	Xã Văn An, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương
CMND	142334847 cấp ngày 15/10/2003 tại CA Hải Dương

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Xã Văn An, huyện Chí Linh, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Lôi Động, Cộng Hòa, Chí Linh, Hải Dương
Chỗ ở hiện tại	Khu đô thị Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, chuyên ngành Tài chính Kế toán
Chức vụ	Kế toán viên
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	Không
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	Không
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Không



3. Ông Phạm Mạnh Toàn – Thành viên (từ ngày 25/04/2019)

Giới tính	Nam
Ngày sinh	26/05/1991
Nơi sinh	TP Hải Phòng
CMND	031671645 cấp ngày 22/05/2007
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Tiên Lãng, TP Hải Phòng
Địa chỉ thường trú	Xã Bạch Đằng, huyện Tiên Lãng, TP Hải Phòng
Chỗ ở hiện tại	Phòng 4, tầng 10, CT4, khu nhà ở CBCS Bộ Công an, ngõ 43 Cổ Nhuế, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kiểm toán; Thạc sỹ Kế toán

Chức vụ	Chuyên viên Ban ISO, Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu – NGK Hà Nội.
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	Không
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	Không
Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Không

4. Bà Chủ Thị Thu Trang – thành viên

Giới tính	Nữ
Ngày sinh	19/01/1979
Nơi sinh	Hà Nội
CCCD	Số 001179001174, cấp ngày 21/3/2014, nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thanh Trì, Hà Nội
Địa chỉ thường trú	Số 28, Ngõ 31, Đường Xuân Diệu, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Hà Nội
Chỗ ở hiện tại	Số 28, Ngõ 31, Đường Xuân Diệu, Phường Quảng An, Quận Tây Hồ, Hà Nội
Trình độ văn hóa	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán, Cử nhân quản trị kinh doanh thương mại
Chức vụ	Trưởng Ban kiểm soát, Tổng Công ty cổ phần Bia – Rượu- NGK Hà Nội
Số cổ phần cá nhân nắm giữ:	Không
Số cổ phần đại diện cho HABECO tại Công ty:	Không

837
T
H
A
H
T
G-T

Người liên quan và số lượng cổ phần sở hữu:	Không
--	-------

b) Hoạt động của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã họp 03 lần để đánh giá công tác quản lý Công ty và soát xét, xem xét Báo cáo kết quả SXKD và thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty.

* Hoạt động giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông: Việc giám sát của BKS đối với HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và cổ đông thực hiện đúng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, Quy chế quản trị Công ty. Ban Kiểm soát đã tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị, qua đó nắm bắt được thông tin về tình hình quản trị điều hành, tình hình thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua;

- HĐQT, Ban Giám đốc đã tuân thủ đầy đủ các quy định của pháp luật trong điều hành, thực hiện đầy đủ các chức năng, nhiệm vụ được giao theo quy định; tuân thủ đầy đủ các quy định về công bố thông tin.

- Đối với cổ đông: Trong năm 2019, BKS không nhận được đơn yêu cầu hay khiếu nại của cổ đông/nhóm cổ đông có tỷ lệ và thời gian sở hữu cổ phần theo quy định trong Điều lệ Công ty.

* Sự phối hợp của BKS đối với hoạt động của HĐQT, Ban Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác: BKS phối hợp chặt chẽ với HĐQT, Ban Giám đốc, tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT nhằm nâng cao chất lượng và tính độc lập của BKS;

HĐQT cung cấp kịp thời, đầy đủ các Nghị quyết, Quyết định của mình cho BKS; Ban Giám đốc đã tạo điều kiện để BKS thu thập các thông tin, tài liệu liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty khi có yêu cầu.

3. Các giao dịch, thù lao và các khoản lợi ích của HĐQT, Ban giám đốc và Ban kiểm soát:

a) Lương, thưởng, thù lao, các khoản lợi ích:

- Thù lao của HĐQT:

Chủ tịch HĐQT : 8.000.000 đồng/tháng

Phó Chủ tịch HĐQT : 7.000.000 đồng/tháng

Thành viên HĐQT : 6.000.000 đồng/tháng

Thành viên Ban kiểm soát : 3.000.000 đồng/tháng

Tổng thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát (trừ Trưởng ban kiểm soát do trả lương chuyên trách) năm 2019: 468 triệu đồng.

- Lương, thưởng của Ban giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng Ban kiểm soát:

Stt	Họ tên	Chức vụ	Tiền lương, thưởng năm 2019 (Triệu đồng)	Ghi chú
01	Trần Huy Loãn	Giám đốc	487	
02	Trần Văn Hà	Phó Giám đốc	414	
03	Đỗ Xuân Xanh	Phó Giám đốc	173	6 tháng
04	Đặng Thị Minh Duyệt	Kế toán trưởng	365	
05	Hà Thị Thùy Dương	Trưởng BKS	203	
	Tổng cộng:		1.642	

b) Giao dịch cổ phiếu của cổ đông nội bộ: (thông tin về các giao dịch cổ phiếu của các thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Kế toán trưởng, các cán bộ quản lý, Thư ký công ty, cổ đông lớn và những người có liên quan tới các đối tượng trên): Bà Đặng Thị Nguyệt (người có liên quan của ông Nguyễn Đăng Toàn – thành viên HĐQT): bán 151.100 cổ phiếu.

c) Hợp đồng hoặc giao dịch với cổ đông nội bộ: Không có

d) Việc thực hiện các quy định về quản trị Công ty: Thực hiện theo đúng các quy định pháp luật hiện hành về quản lý doanh nghiệp nói chung và doanh nghiệp niêm yết nói riêng.



PHẦN VI. BÁO CÁO TÀI CHÍNH

1. Ý kiến kiểm toán

- Đơn vị kiểm toán độc lập: Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN), địa chỉ tại số 29 Hoàng Sa, Quận 1, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Ý kiến kiểm toán độc lập: (được trình bày tại Báo cáo kiểm toán số 19/BCKT/TC ngày 15/02/2020 đính kèm Báo cáo tài chính được kiểm toán): Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

- **Kiểm toán nội bộ:** Ban kiểm soát Công ty đồng ý với những nhận xét, đánh giá trong Báo cáo kiểm toán của Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) tại Báo cáo kiểm toán trên về tình hình tài chính và hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019.

2. Báo cáo tài chính được kiểm toán.

Báo cáo tài chính năm 2019 lập ngày 13/02/2020 của Công ty cổ phần Bia Hà Nội - Hải Dương đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán Nam Việt (AASCN) theo quy định của pháp luật bao gồm:

1. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019.
2. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2019.
3. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ năm 2019.
4. Bản thuyết minh báo cáo tài chính năm 2019.
5. Chi tiết đăng tải tại website của Công ty: www.habecohd.com.vn

Hải Dương, ngày 06 tháng 3 năm 2020

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



Trần Văn Trung